

Bản án số: 294 /2020/HSST
Ngày 14 / 08 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên toà: Ông **Hoàng Văn Thành.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Bùi Thị Chúc.**

Bà **Bùi Thị Th Giang.**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Tiệp Anh**, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia Phiên toà: Bà **Lương Thị Hương**, Kiểm sát viên.

Ngày 14 /08/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 229/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 06 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2020/QĐXXST-HS ngày tháng 07 năm 2020 đối với các Bị cáo:

1.Nagasawa Kazuaki, Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 29/6/19XX; Quốc tịch: Nhật Bản;

Hộ chiếu số: TR4196043; Cấp ngày: 04/6/2015; Nơi cấp: Nhật Bản;

Tên gọi khác: không; Nghề nghiệp: Nhân viên lái xe; Cư trú: không cố định;

Con ông: Akira Nagasawa (Đã chết) và con bà: Yasuyo Nagasawa (Đã chết); Tiền án, tiền sự: Chưa; Vợ, con: Chưa .

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/3/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm

giam B14 Bộ Công an.

Phiên dịch cho bị cáo Nagasawa Kazuaki: Ông **Nguyễn Đức Chính**.

2. **Lu Yu**, Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 14/11/1982, Quốc tịch: Trung Quốc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Hộ chiếu số EG1748935 cấp ngày: 11/9/2019; Nơi cấp: Đại sứ quán Trung Quốc tại Croatia;

Nơi cư trú: Số 126 đường Cáp Nhĩ Tân, khu Thảm Hà, thành phố Thảm D, tỉnh Liêu Ninh, Trung Quốc; Con ông: Lu Pei Jie và con bà: Zhao Gui Feng; Chồng, con: Chưa; Tiền án tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam B14 Bộ Công an.

Phiên dịch cho bị cáo Lu Yu: Ông **Phạm Hoàng Anh**.

3. **Trần Diệu Th**, Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04/4/19Xx; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nơi đăng ký HKTT: Số 402, Tổ 16, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 48 phố Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Con ông: Trần Đình Q và con bà: Đỗ Đào A; Chồng, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2019. đến ngày 09/3/2020. Thay thế biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 09/3/2020.

4. **Hoàng Mạnh D**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12/11/19XX, tại Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nơi đăng ký HKTT: Đội 10, xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: P508 CT4, chung cư PCC1-Xây lắp điện, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Con ông: Hoàng Văn L và con bà: Nguyễn Thị Th; Có vợ: Nguyễn Thị H (Đã Ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam B14 Bộ Công an.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Mạnh D: Ông **Phạm Thế Vinh**; Bà Hoàng Thị Thúy, Văn phòng luật sư Hoàng Trung và anh em, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

5. Nguyễn Trọng D, Giới tính: Nam; Sinh ngày 22/10/19XX; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm 10, xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Con ông: Nguyễn Trọng N và con bà: Bùi Thị V; Có Vợ: Nguyễn Thị A (Đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam B14 Bộ Công an.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Nguyễn Tiến Lực**, sinh năm 1976.

Trú tại: Xã Lĩnh Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh **Khúc Việt Nam**, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn Đậu, xã Cẩm Xá, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Luật sư bào chữa cho anh Nam: Bà **Lê Th Huyền**, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn Hợp Tiến, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

3. Anh **Lê Văn Nghị**, sinh năm 1989.

Trú tại: Xóm Phúc Khánh (Trung Khánh), xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

4. Anh **Hoàng Văn Linh**, sinh năm 1991.

5. Bà **Nguyễn Thị Chi**, sinh năm 1972 (Mẹ anh Linh).

Đều trú tại: Xóm 3, xã Nam Lĩnh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

6. Anh **Hồ Văn Sơn**, sinh năm 1992.

Trú tại: Xóm 9, Nghĩa Đức, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

7. **Chị Hoàng Thị Nội**, sinh năm 1978 (Vợ anh Lực đã ly hôn).

Trú tại: Tổ 11A, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Cạn.

8. **Anh Vũ Đình Dũng**, sinh năm 1992.

Trú tại: Số 140 Hoàng Ngân. Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành

9. **Ngân hàng** Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín (Vietbank),
Chi nhánh Hà Nội. Phòng giao dịch Quán Thánh.

Tại số 62 phố Quán Thánh, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Đại diện: Bà Trần Thị **Mai Hương**, Giám đốc vận hành.

10. **Ngân hàng** Thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam, Chi nhánh
Nghệ An. Phòng giao dịch Bến Thủy.

Đại diện: Bà Nguyễn Thị **Th Hạnh**, Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10/2018, bị cáo Zhu Yanhua sinh năm 1971, quốc tịch Trung Quốc thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn du học Vibaserco địa chỉ: Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội và sử dụng Công ty này làm vỏ bọc để tổ chức cho người Việt Nam trốn đi châu Âu bằng cách sử dụng visa du lịch nhập cảnh vào các nước cho phép mọi người có quyền di chuyển tự do trên 26 quốc gia ở châu Âu (Khởi Schengen), sau đó trốn ở lại lao động. Bị cáo Zhu Yanhua Thê bị cáo Trần Diệu Th làm phiên dịch và thực hiện một số việc theo yêu cầu của bị cáo Zhu Yanhua để tổ chức cho người Việt Nam trốn đi châu Âu. Bị cáo Trần Diệu Th đã đăng quảng cáo trên mạng xã hội facebook cá nhân về dịch vụ làm visa nhập cảnh vào các nước khởi Schengen. Thông qua mạng xã hội facebook, bị cáo Trần Diệu Th quen biết với bị cáo Hoàng Mạnh

D và bị cáo Nguyễn Trọng D. Các bị cáo Th, Mạnh D, Trọng D thống nhất với nhau: Các bị cáo Mạnh D, Trọng D sẽ tìm khách có nhu cầu đi lao động ở các nước châu Âu để giới thiệu cho Công ty của bị cáo Th; Công ty của bị cáo Th sẽ làm visa du lịch nhập cảnh vào các nước khối Schengen cho khách, sau khi khách sang được châu Âu sẽ trốn ở lại lao động, cụ thể:

(BL: 147, 174-185, 794, 810-811, 814-815, 830-831, 840, 828-829, 965, 975, 990, 1018, 1043, 1184).

Từ tháng 11/2018, bị cáo Hoàng Mạnh D đăng quảng cáo trên facebook cá nhân của mình về việc làm thủ tục cho người Việt Nam đi lao động tại Ba Lan. Khúc Việt Nam đã liên hệ và thỏa Thận để bị cáo Mạnh D làm thủ tục cho đi lao động ở Ba Lan với giá 6.500 USD, nhưng bị cáo Mạnh D không làm được. Đến tháng 4/2019, bị cáo Trần Diệu Th trao đổi với bị cáo Mạnh D về cách thức đưa người sang châu Âu lao động bằng visa du lịch, nhập cảnh vào các nước khối Schengen. Bị cáo Mạnh D liên hệ và thống nhất làm thủ tục cho Khúc Việt Nam đi lao động tại Cộng hòa Liên bang Đức bằng cách thức trên. Khúc Việt Nam giới thiệu bị cáo Mạnh D làm thủ tục cho Nguyễn Tiến Lực đi lao động tại Cộng hòa Liên bang Đức. Tháng 9/2019, Bị cáo Th thông báo với bị cáo Mạnh D về việc đưa người đi châu Âu lao động bằng visa du lịch, nhập cảnh vào các nước khối Schengen, khách hàng không phải đến Đại sứ quán phỏng vấn xin cấp visa, chi phí tổ chức cho 01 khách theo hình thức này là 20.000 USD. Bị cáo Mạnh D trao đổi, thống nhất sẽ tổ chức cho Nguyễn Tiến Lực đi Đức lao động bằng hình thức trên với giá 22.500 USD, Khúc Việt Nam với giá 22.000 USD. Bị cáo Mạnh D đã nhận hộ chiếu, ảnh, sơ yếu lý lịch, giấy khám sức khỏe, bản photo chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của hai người, rồi gửi cho bị cáo Th.

(BL: 831, 1041- 1049, 1050-1051, 1050-1058, 1121, 1191, 1196-1201, 1303-1304, 1315, 1443-1444).

Tháng 6/2018, bị cáo Nguyễn Trọng D gặp Hồ Văn Sơn. Bị cáo Trọng D giới

thiệu là mình làm việc trong lĩnh vực đưa người Việt Nam đi lao động, du lịch, du học tại nước ngoài. Tháng 8/2018, Hồ Văn Sơn giới thiệu và đưa số điện thoại của bị cáo Trọng D cho Lê Văn Nghị để tự liên hệ trao đổi nhờ làm thủ tục đi lao động chế biến thực phẩm tại một nhà hàng ở Cộng hòa Liên bang Đức, nhưng không được Đại sứ quán Đức cấp visa, nên lần này không đi được.

Tháng 5/2019, bị cáo Trọng D được bà Nguyễn Thị Chi nhờ làm thủ tục cho con trai là Hoàng Văn Linh sang Cộng hòa Pháp lao động với giá 20.000 USD, bà Nguyễn Thị Chi đã đưa trước cho bị cáo Trọng D 1.000 USD, tương đương với 23.200.000đ (Hai mươi ba triệu hai trăm ngàn đồng).

Tháng 9/2019, bị cáo Trần Diệu Th thông báo cho bị cáo Trọng D biết về hình thức đưa người Việt Nam trốn đi châu Âu lao động bằng cách sử dụng visa du lịch, nhập cảnh vào các nước khối Schengen, khách hàng không phải phỏng vấn xin visa tại Đại sứ quán, chi phí tổ chức cho 01 khách là 19.500 USD. Bị cáo Trọng D trao đổi, thống nhất làm thủ tục cho Lê Văn Nghị đi Đức lao động, với giá 22.000 USD và đã nhận hộ chiếu, ảnh, sơ yếu lý lịch, giấy khám sức khỏe, bản photo chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của Lê Văn Nghị và Hoàng Văn Linh, sau đó gửi cho bị cáo Trần Diệu Th.

(BL: 991-992, 1006-1007, 1017-1018, 1023, 1498, 1507, 1537-1538, 1549, 990-997, 1006-1007, 1023, 1398, 1404, 1406, 1408, 1410, 990-997).

Bị cáo Zhu Yanhua chỉ đạo bị cáo Trần Diệu Th nói với các bị cáo Mạnh D, Trọng D là sau khi làm được visa nhập cảnh vào các nước khối Schengen, người nhà của khách sẽ cùng với người của bị cáo Zhu Yanhua đứng tên đồng sở hữu trên sổ tiết kiệm tại ngân hàng. Nếu khách sang châu Âu thành công, thì liên hệ để người thân ở Việt Nam chuyển tiền cho phía bị cáo Zhu Yanhua, nếu khách hàng không sang được châu Âu thì sẽ chuyển trả lại tiền cho khách hàng.

Th chuyển hồ sơ của Khúc Việt Nam, Nguyễn Tiến Lực, Hoàng Văn Linh và Lê Văn Nghị sang Serbia cho một đối tượng người Trung Quốc (Chưa xác định tên

tuổi, địa chỉ) để làm visa nhập cảnh vào khối Schengen diện du lịch. Ngày 20/10/2019, bị cáo Zhu Yanhua gửi 04 ảnh visa nhập cảnh vào khối Schengen cho bị cáo Th. Bị cáo Zhu Yanhua chỉ đạo bị cáo Th gửi ảnh visa của Khúc Việt Nam, Nguyễn Tiến Lực cho bị cáo Mạnh D; Gửi ảnh visa của Lê Văn Nghị, Hoàng Văn Linh cho bị cáo Trọng D và yêu cầu các bị cáo Trọng D, Mạnh D thông báo cho khách chuẩn bị tiền để nộp vào ngân hàng như đã thỏa Thận.

(BL: 829, 990-997, 1010, 1044, 1048, 1201, 810-814,829, 1010 1015,1044,1046-1094).

Vào các ngày 21, 23 tháng 10 năm 2019, Li Tao (Quốc tịch Trung Quốc, trú tại Croatia) chỉ đạo Lu Yu quốc tịch Trung Quốc, cư trú tại tỉnh Liên D, Trung Quốc và bị cáo Nagasawa Kazuaki, quốc tịch Nhật Bản, cư trú tại Nhật Bản và Serbia, nhập cảnh vào Việt Nam mang theo 04 hộ chiếu có visa nhập cảnh vào khối Schengen giả của Khúc Việt Nam, Nguyễn Tiến Lực, Lê Văn Nghị và Hoàng Văn Linh để cùng với bị cáo Zhu Yanhua tổ chức cho những người này trốn đi châu Âu.

(BL: 352; 354; 1216; 1220; 1228; 1230; 1232; 1250; 265; 1269-1273).

Ngày 23/10/2019, Khúc Việt Nam đi cùng em họ là Vũ Đình Dũng, Nguyễn Tiến Lực đi cùng vợ là Hoàng Thị Nội đến Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín (Vietbank) tại số: 62 phố Quán Thánh, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội gặp bị cáo Zhu Yanhua và bị cáo Th. Bị cáo Th đã làm thủ tục lập sổ tiết kiệm đồng sở hữu tại Vietbank, cụ thể:

Bị cáo Trần Diệu Th và Vũ Đình Dũng đã lập sổ tiết kiệm đồng sở hữu số BB006250, số tiền 433.200.000đ (Bốn trăm ba ba triệu, hai trăm nghìn đồng) để đặt cọc tiền chi phí tổ chức cho Khúc Việt Nam đi Đức. Do số tiền này còn thiếu so với thỏa Thận giữa bị cáo Mạnh D và bị cáo Th, nên ngày 25/10/2019, Khúc Việt Nam đã chuyển thêm cho bị cáo Th 9.000.000đ (Chín triệu đồng) tiền mặt để bị cáo Th chuyển cho bị cáo Zhu Yanhua. Ngoài ra, trong quá trình làm thủ tục cho Khúc Việt Nam đi Đức lao động, bị cáo Mạnh D đã nhận của Nam 40.000.000đ (Bốn mươi

triệu đồng), sau đó bị cáo Mạnh D chuyển cho bị cáo Th 23.300.000đ (Hai ba triệu ba trăm nghìn đồng) để bị cáo Th chuyển lại cho bị cáo Zhu Yanhua, được hưởng lợi 16.700.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

(BL: 159; 834- 835; 1046-1049; 1050-1058; 1444-1445; 1469-1472).

Ngày 23/10/2019, bị cáo Trần Diệu Th cùng lập sổ tiết kiệm đồng sở hữu số BB006249, số tiền 453.375.000đ (Bốn trăm năm ba triệu ba trăm bảy lăm nghìn đồng) để đặt cọc tiền chi phí tổ chức cho Nguyễn Tiến Lực đi Đức. Ngoài ra, bị cáo Mạnh D đã nhận trước của Nguyễn Tiến Lực 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), sau đó bị cáo Mạnh D chuyển cho bị cáo Th 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng) để đủ số tiền theo thỏa Thận với bị cáo Th, số tiền này được bị cáo Th chuyển cho bị cáo Zhu Yanhua. Bị cáo Mạnh D hưởng lợi 58.500.000đ (Năm tám triệu năm trăm nghìn đồng).

(BL: 159, 834-839; 958-959; 1048-1053; 1304-1305; 1331-1332).

Trong quá trình làm thủ tục mở sổ tiết kiệm tại Vietbank Chi nhánh thành phố Hà Nội, bị cáo Lu Yu cùng bị cáo Nagasawa Kazuaki mang theo hộ chiếu có visa khỏi Schengen giả của Nguyễn Tiến Lực đến cho bị cáo Mạnh D và Nguyễn Tiến Lực xem, sau đó đã Th lại hộ chiếu để phát cho Nguyễn Tiến Lực khi làm thủ tục xuất cảnh.

Ngày 24/10/2019, bị cáo Trọng D nhờ Hồ Văn Sơn đến nhà Lê Văn Nghị nhận 510.000.000đ (Năm trăm mười triệu đồng) và đã viết giấy biên nhận. Hồ Văn Sơn đã chuyển số tiền trên vào tài khoản của bị cáo Trọng D tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Cùng ngày, bị cáo Zhu Yanhua và bị cáo Th đến Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) Chi nhánh tỉnh Nghệ An (Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An) gặp bị cáo Trọng D và bà Nguyễn Thị Chi. Tại đây, bị cáo Trọng D cùng bị cáo Th lập sổ tiết kiệm đồng sở hữu số TA03390226, số tiền 462.000.000đ (Bốn trăm sáu hai triệu đồng) để đặt cọc tiền chi phí tổ chức cho Lê Văn Nghị trốn đi Đức, bị cáo Trọng D hưởng lợi

48.000.000đ (Bốn tám triệu đồng). Bị cáo Trọng D và Th lập sổ tiết kiệm đồng sở hữu số: TA03390222, số tiền 438.900.000đ (Bốn trăm ba tám triệu chín trăm nghìn đồng) để đặt cọc chi phí tổ chức cho Hoàng Văn Linh trốn đi Pháp, bị cáo Trọng D hưởng lợi 1.000 USD, tương đương 23.200.000đ (Hai ba triệu hai trăm ngàn đồng) của bà Nguyễn Thị Chi. Tổng cộng Trọng D hưởng lợi từ việc tổ chức cho Nghị và Linh đi Đức là 71.200.000đ (Bảy một triệu hai trăm nghìn đồng).

(BL: 155; 842-843; 990-997; 999, 1007, 1010-1015; 1399-1400, 1499-1500; 1537-1538).

Ngày 25/10/2019, Đối tượng Zhu Yanhua cùng các bị cáo Lu Yu, Nagasawa Kazuaki, Trần Diệu Th và bị cáo Trọng D gặp Lê Văn Nghị, Hoàng Văn Linh, Khúc Việt Nam và Nguyễn Tiến Lực tại quán cà phê ở 149 phố Nguyễn Đình Thi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Tại đây, đối tượng Zhu Yanhua thông báo cho 04 người biết sẽ đi Thái Lan vào 08 giờ ngày 26/10/2019, các bị cáo Nagasawa Kazuaki; Lu Yu chịu trách nhiệm trực tiếp đưa 04 người này đi Thái Lan, sau đó bị cáo Nagasawa Kazuaki sẽ đưa Hoàng Văn Linh đi Pháp, còn bị cáo Lu Yu đưa Khúc Việt Nam, Nguyễn Tiến Lực và Lê Văn Nghị đi Đức. Đối tượng Zhu Yanhua yêu cầu 04 khách khi xuất cảnh mang theo hành lý gọn nhẹ, thực hiện theo hướng dẫn của các bị cáo Lu Yu; Nagasawa Kazuaki. Nếu cơ quan chức năng hỏi lý do xuất cảnh thì trả lời là đi Thái Lan để du lịch, đến ngày 31/10/2019 sẽ về Việt Nam, nếu công an hỏi tại sao trong hộ chiếu có visa Đức mà chưa sử dụng thì trả lời là xin visa trước, sau khi đi Thái Lan về mới bố trí công việc sang châu Âu sau. Vé máy bay và khách sạn tại Thái Lan do đối tượng Zhu Yanhua và bị cáo Lu Yu đặt thông qua mạng internet.

Ngày 26/10/2019, tại Sân bay Nội Bài, các bị cáo Lu Yu; Nagasawa Kazuaki gặp, đưa hộ chiếu, vé máy bay đi Thái Lan cho Lê Văn Nghị, Hoàng Văn Linh, Khúc Việt Nam và Nguyễn Tiến Lực để làm thủ tục xuất cảnh. Quá trình làm thủ tục, cán bộ Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an phát hiện visa nhập cảnh vào khối Schengen do Đại sứ quán Đức tại Hà Nội cấp trên 04 hộ chiếu của Lê Văn Nghị,

Hoàng Văn Linh, Khúc Việt Nam và Nguyễn Tiến Lực là visa giả, nên đã không cho những người này xuất cảnh. Đối tượng Zhu Yanhua, bị cáo Th biết đã bị phát hiện, nên bỏ trốn sang Lào qua cửa khẩu Cầu Treo, tỉnh Hà Tĩnh và ngày 27/10/2019, bị cáo Th đã về Việt Nam trình diện cơ quan chức năng.

Kết quả điều tra chưa có căn cứ xác định các bị cáo Trần Diệu Th, Hoàng Mạnh D, Nguyễn Trọng D biết visa nhập cảnh các nước khối Schengen trên hộ chiếu của Lê Văn Nghị, Hoàng Văn Linh, Khúc Việt Nam và Nguyễn Tiến Lực là visa giả.

(BL: 1218-1221, 1230-1231, 1259-1260, 1265-1267, 1271-1274, 1306-1307, 1333, 1355, 1365-1366 và 1436).

Do không đi sang Đức được như thỏa Thận, Nghị đã yêu cầu Hồ Văn Sơn trả lại 510.000.000đ (Năm trăm mười triệu đồng) và Sơn đã lấy tiền cá nhân của mình trả đủ tiền cho Nghị. (BL: 1008, 1525-1528).

Vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra đã Th giữ:

- 05 hộ chiếu mang tên các bị cáo: Lu Yu (Hộ chiếu số EG1748935), Trần Diệu Th (Hộ chiếu số C4273106), Nguyễn Trọng D (Hộ chiếu số C6279627), Hoàng Mạnh D (Hộ chiếu số C2788213), Nagasawa Kazuaki (Hộ chiếu số TR4196043).

- 04 hộ chiếu các đối tượng liên quan: Hoàng Văn Linh (Hộ chiếu số C5432150), Khúc Việt Nam (Hộ chiếu số C3851000), Lê Văn Nghị (Hộ chiếu số C6551693), Nguyễn Tiến Lực (Hộ chiếu số B9922221).

- 04 sổ tiết kiệm có kỳ hạn mang tên: Các bị cáo Trần Diệu Th; Nguyễn Trọng D (Số TA03390226), số tiền là: 462.000.000đ; Các bị cáo Trần Diệu Th; Nguyễn Trọng D (Số TA03390222), số tiền là: 438.900.000đ tại Techcombank; Bị cáo Trần Diệu Th và anh Vũ Đình Dũng (Số BB006250), số tiền là: 433.200.000đ; Bị cáo Trần Diệu Th và bà Hoàng Thị Nội (Số BB006249), số tiền là: 453.375.000đ tại Vietbank.

- 01 điện thoại Iphone XS Max màu xám bạc đã qua sử dụng, kèm 01 sim Viettel 4G và 01 điện thoại MEITU T8 màu cam, đã qua sử dụng mang tên bị cáo

Lu Yu.

- 01 điện thoại Honor màu đen đã qua sử dụng, kèm 01 sim Vietnamobile và 01 sim mạng Trung Quốc mang tên bị cáo Nagasawa Kazuaki.

- 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu đen đã qua sử dụng, kèm 01 sim Viettel mang tên bị cáo Trần Diệu Th.

- 01 điện thoại Iphone X màu trắng đã qua sử dụng, kèm 01 sim Viettel mang tên bị cáo Nguyễn Trọng D.

- 01 điện thoại Iphone 6S Plus đã qua sử dụng, kèm 01 sim Viettel và 01 điện thoại nhãn hiệu điện thoại OPPO đã qua sử dụng, kèm 02 sim Viettel mang tên bị cáo Hoàng Mạnh D.

- 01 điện thoại Sam Sung Galaxy Note 8 đã qua sử dụng mang tên anh Hoàng Văn Linh.

- 01 điện thoại Iphone X đã qua sử dụng, kèm 01 sim Viettel mang tên anh Khúc Việt Nam.

- 01 điện thoại Sam Sung Galaxy J8 đã qua sử dụng, kèm sim Viettel đã qua sử dụng mang tên anh Lê Văn Nghị.

- 01 điện thoại Sam Sung Galaxy S10+ đã qua sử dụng, kèm 01 sim điện thoại mang tên anh Nguyễn Tiến Lực.

- 01 đĩa CD chứa dữ liệu được trích xuất từ camera ở quán cà phê tại 149 Nguyễn Đình Thi, quận Tây hồ, thành phố Hà Nội. (BL: 270).

Tại bản Kết luận giám định ngày 26/10/2019 của Công an Cửa khẩu sân bay Quốc tế Nội Bài, Cục quản lý xuất nhập cảnh kết luận: Visa trên hộ chiếu của Lê Văn Nghị, Hoàng Văn Linh, Nguyễn Tiến Lực, Khúc Việt Nam: 04 Visa kiểm tra cùng được làm bằng một phương thức là visa được làm giả toàn phần một cách tinh vi (BL: 313-317).

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lu Yu, Nagasawa Kazuaki, Trần Diệu Th, Hoàng Mạnh D và Nguyễn Trọng D đã phạm Tội tổ chức cho người khác trốn đi nước

ngoài, quy định tại điểm d khoản 1 Điều 349 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 349. Tội tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài:

1. Người nào tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép, nếu không Thộc trường hợp quy định tại Điều 120 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Tại Phiên tòa:

Các B ị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố các Bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 349; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Các điều 47, 48 của Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lu Yu** từ 12 tháng đến 15 tháng tù . Trục xuất bị cáo Lu Yu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam sau khi thi hành xong án phạt tù.

Xử phạt bị cáo **Nagasawa Kazuaki** từ 12 tháng đến 15 tháng tù .Trục xuất bị cáo Nagasawa Kazuaki ra khỏi lãnh thổ Việt Nam sau khi thi hành xong án phạt tù.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 349; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65; Các điều 47, 48 của Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Trần Diệu Th** từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 349; Các điểm b, s, t khoản 1,2 Điều 51; Điều 65; Các điều 47, 48 của Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Mạnh D** từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 349; Các điểm b, s, khoản 1,2 Điều 51; Điều 65; Các điều 47, 48 của Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng D** từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời

gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về trách nhiệm Dân sự: Không.

Vật chứng: Tịch Th sung công quỹ Nhà nước số tiền 71.200.000đ, Gia đình bị cáo Hoàng Mạnh D nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Tịch Th sung công quỹ Nhà nước số tiền trên 04 sổ tiết kiệm có kỳ hạn mang tên: Trần Diệu Th và Nguyễn Trọng D (Số TA03390226), số tiền 462.000.000đ; Trần Diệu Th và Nguyễn Trọng D (Số TA03390222), số tiền 438.900.000đ tại Techcombank; Trần Diệu Th và Vũ Đình Dũng (Số BB006250), số tiền: 433.200.000đ; Trần Diệu Th và Hoàng Thị Nội (Số BB006249), số tiền: 453.375.000đ tại Vietbank.

Tịch Th các điện thoại liên quan đến việc giao dịch trái pháp luật.

Trả lại các điện thoại không liên quan đến việc giao dịch trái pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Mạnh D:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và tội danh của các Bị cáo:

Lời khai nhận của các Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được Th thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Tháng 10/2018, bị cáo Zhu Yanhua thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn Tư vấn du học Vibaserco để làm vỏ bọc tổ chức cho người Việt Nam trốn đi nước ngoài. Từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 10 năm 2019, các bị cáo Zhu Yanhua, Lu Yu, Nagasawa Kazuaki, Trần Diệu Th, Hoàng Mạnh D và Nguyễn Trọng D tổ chức cho Khúc Việt Nam, Nguyễn Tiến Lực, Nguyễn Văn Nghị, Hoàng Văn Linh đi Cộng hòa Liên bang Đức và Cộng hòa Pháp bằng visa du lịch, nhập cảnh vào các nước khối Schengen, sau đó trốn ở lại lao động. Vào ngày 26/10/2019, các bị cáo Lu Yu, Nagasawa Kazuaki cùng các đối tượng đang tổ chức cho 04 người xuất cảnh tại sân bay Nội Bài để sang Thái Lan thì bị cơ quan chức năng phát hiện.

Các bị cáo Nagasawa Kazuaki, Lu Yu là người thực hiện hành vi tổ chức cho 4 người trốn đi nước ngoài.

Bị cáo Trần Diệu Th là người được rủ rê, lôi kéo và tổ chức cho 4 người trốn đi nước ngoài.

Bị cáo Hoàng Mạnh D là người thực hiện hành vi giúp sức, nhận hồ sơ, hướng dẫn làm thủ tục để tổ chức cho hai người trốn đi nước ngoài, Th lợi 75.200.000đ. **Đã trả lại hết số tiền này cho Khúc Việt Nam và Nguyễn Tiến lực.**

Bị cáo Nguyễn Trọng D là người thực hiện hành vi giúp sức, nhận hồ sơ, hướng dẫn làm thủ tục để tổ chức cho hai người trốn đi nước ngoài, Th lợi 71.200.000đ. **Đã nộp vào Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Theo Biên lai Th tiền số: A A/2018/0009789 ngày 23/07/2020.**

Bị cáo Zhu Yanhua là người tổ chức và thực hiện hành vi tổ chức cho 4 người trốn đi nước ngoài, hiện đang bỏ trốn, Cơ quan An ninh điều tra Bộ công an đã khởi tố bị can, ra Lệnh truy nã và tách vụ án, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Như vậy, hành vi của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền quản lý xuất nhập cảnh của Nhà nước, gây dư luận xấu về tư tưởng chính trị. Bản thân các Bị cáo là người có nhận thức pháp luật, do háms lợi, nên đã phạm tội. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với các Bị cáo nhằm phòng ngừa tội phạm nói chung và giáo dục các Bị cáo nói riêng. Vai trò của các bị cáo **Nagasawa Kazuaki, Lu Yu** là ngang nhau, sau đó đến bị cáo Trần Diệu Th, đến các bị cáo Hoàng Mạnh D và Nguyễn Trọng D.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các Bị cáo: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các Bị cáo Trần Diệu Th, Hoàng Mạnh D và Nguyễn Trọng D đều có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Các bị cáo Nguyễn Trọng D; Hoàng Mạnh D đã khắc phục toàn bộ hậu quả theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2] **Căn cứ vào** các quy định của Bộ luật Hình sự; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù phải cách ly các bị cáo Nagasawa Kazuaki, Lu Yu ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Cho các bị cáo Trần Diệu Th, Hoàng Mạnh D và Nguyễn Trọng D được cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục các Bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như:

* Hồ Văn Sơn đã giới thiệu Lê Văn Nghị cho bị cáo Nguyễn Trọng D làm thủ tục đi Đức lao động nhưng không được; Giúp Nguyễn Trọng D nhận 510.000.000 đồng từ Lê Văn Nghị để chuyển cho bị cáo D. Xét hành vi của Sơn ít nghiêm trọng, hành vi trốn đi nước ngoài của Lê Văn Nghị đã được ngăn chặn. Khi biết Nghị không đi Đức được, Sơn đã tự nguyện trả lại cho Lê Văn Nghị số tiền 510.000.000đ bị cáo D nhận thông qua Sơn, nên Cơ quan An ninh điều tra không xử lý hình sự là phù hợp với pháp luật.

*Đối với Khúc Việt Nam có hành vi giới thiệu Nguyễn Tiến Lực cho bị cáo Hoàng Mạnh D để làm thủ tục cho Lực đi Đức lao động; Ngoài ra, Nam còn có hành vi sử dụng visa du lịch nhập cảnh vào các nước khối Schengen với mục đích trốn ở lại lao động, nhưng chưa đi được. Xét thấy hành vi vi phạm của Khúc Việt Nam ít nghiêm trọng, hành vi trốn đi nước ngoài của Nguyễn Tiến Lực đã được ngăn chặn, nên Cơ quan An ninh điều tra không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Tiến Lực, Lê Văn Nghị và Hoàng Văn Linh là những người có hành vi sử dụng visa du lịch nhập cảnh vào các nước khối Schengen với mục đích

trốn ở lại lao động nhưng chưa đi được. Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an đã có văn bản đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an xử lý hành chính đối với Hồ Văn Sơn, Khúc Việt Nam, Nguyễn Tiến Lực, Lê Văn Nghị và Hoàng Văn Linh.

Đối với bà Nguyễn Thị Chi có hành vi nhờ bị cáo Nguyễn Trọng D làm thủ tục cho con trai là Hoàng Văn Linh đi lao động ở Pháp, nhưng bà Nguyễn Thị Chi không biết bị cáo Nguyễn Trọng D tổ chức cho Hoàng Văn Linh đi lao động bằng hình thức bất hợp pháp, do đó không có căn cứ xử lý đối với bà Nguyễn Thị Chi.

Đối với hành vi làm giả visa nhập cảnh vào các nước trong khối Schengen trên 04 hộ chiếu, do hành vi được thực hiện ở nước ngoài, chưa có điều kiện xác minh làm rõ. Cơ quan An ninh điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Không

[3] Về hình phạt bổ sung:

Trục xuất các bị cáo **Nagasawa Kazuaki, Lu Yu** ra khỏi lãnh thổ Việt Nam sau khi chấp hành xong án phạt tù.

[4] Về vật chứng vụ án:

Căn cứ các điều 47, 48 của Bộ luật hình sự 2015.

* Đối với số tiền 71.200 000đ, Gia đình bị cáo Nguyễn Trọng D nộp tại Cục thi hành án dân sự, thành phố Hà Nội. Các sổ tiết kiệm đồng sở hữu là tài sản của những người có liên quan để cho các Bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm có thể bị tịch Th vào Ngân sách Nhà nước.

Tuy nhiên xuất phát từ thực tế, động cơ, mục đích cuối cùng là Họ đi lao động để kiếm tiền và sinh sống. Họ đều xuất phát từ người lao động, kinh tế khó khăn, vay mượn, nhẹ dạ cả tin. Nên Hội đồng xét xử xét trên quan điểm nhân đạo để trả lại cho Họ tiền và tiền trong các sổ tiết kiệm. Các Bị cáo cùng người có liên quan phải có trách nhiệm đến các Ngân hàng để làm thủ tục rút tiền trả lại cho Họ.

Trả lại những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền trên 04 sổ tiết kiệm có

kỳ hạn mang tên:

1. Trần Diệu Th và Nguyễn Trọng D (Số TA03390226), số tiền 462.000.000đ;
2. Trần Diệu Th và Nguyễn Trọng D (số TA03390222), số tiền 438.900.000đ tại Techcombank;
3. Trần Diệu Th và Vũ Đình Dũng (Số BB006250), số tiền: 433.200.000đ 000đ tại Vietbank.
4. Trần Diệu Th và Hoàng Thị Nội (Số BB006249), số tiền: 453.375.000đ tại Vietbank.

Trả lại các điện thoại, các Hộ chiếu cho các Bị cáo, người có quyền lợi liên quan không liên quan đến việc giao dịch trái pháp luật.

Tịch Th sung công Nhà nước các điện thoại liên quan đến giao dịch trái pháp luật.

[5] Các Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng **của thành phố Hà Nội** thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố. Kết luận điều tra của Công an thành phố Hà Nội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội áp dụng đối với các bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Lu Yu, Nagasawa Kazuaki, Trần Diệu Th, Hoàng Mạnh D và Nguyễn Trọng D** tổ chức phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài ”.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 349; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Các điều 47, 48, Điều 37 của Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Lu Yu** từ 15 tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2019. Trục xuất bị cáo **Lu Yu** ra khỏi lãnh thổ Việt Nam sau khi thi hành xong án phạt tù.

Xử phạt: Bị cáo **Nagasawa Kazuaki** 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/03/2020. Trục xuất bị cáo Nagasawa Kazuaki ra khỏi lãnh thổ Việt Nam sau khi thi hành xong án phạt tù.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 349; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65; Các điều 47, 48 của Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Diệu Th** 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng. Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Diệu Th cho Ủy ban nhân dân phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 349; Các điểm b, s, t khoản 1,2 Điều 51; Điều 65; Các điều 47, 48 của Bộ Luật hình sự năm 2015. **Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.**

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Mạnh D** 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng. Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Mạnh D cho Ủy ban nhân dân phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trả tự do cho bị cáo Hoàng Mạnh D, nếu bị cáo Hoàng Mạnh D không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 349; Các điểm b, s, khoản 1,2 Điều 51; Điều 65; Các điều 47, 48 của Bộ Luật hình sự năm 2015. **Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.**

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trọng D** 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng. Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Trọng D cho Ủy ban nhân dân xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Trọng D, nếu bị cáo Nguyễn Trọng D không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về trách nhiệm Dân sự: Không.

Xử lý chứng: Trả lại bà **Nguyễn Thị Chi**, anh **Hồ Văn Sơn** số tiền 71.200 000

đồng; Gia đình bị cáo **Nguyễn Trọng D** đã nộp lại vào Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Theo Biên lai Th tiền số: A A/2018/ 0009789 ngày 23/07/2020 (Trong đó của bà **Nguyễn Thị Chi** 23.200 000 đ, của **Hồ Văn Sơn** 48.000 000 đ).

Trả lại số tiền trên 04 sổ tiết kiệm có kỳ hạn mang tên:

* **Trần Diệu Th** và **Nguyễn Trọng D** (Số TA03390226), số tiền 462.000.000đ tại Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) Chi nhánh tỉnh Nghệ An (Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An) là của anh Hồ Văn Sơn. Đã bị phong tỏa ngày

***Trần Diệu Th** và **Nguyễn Trọng D** (Số TA03390222), số tiền 438.900.000đ, tại Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) Chi nhánh tỉnh Nghệ An (Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An) là của anh Hoàng Văn Linh. Đã bị phong tỏa ngày

* **Trần Diệu Th** và **Vũ Đình Dũng** (Số BB006250), số tiền: 433.200.000đ tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt nam Thương tín (Vietbank), số 62 phố Quán Thánh, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội là của anh Khúc Việt Nam. Đã bị phong tỏa ngày

***Trần Diệu Th** và **Hoàng Thị Nội** (Số BB006249), số tiền: 453.375.000đ tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương tín (Vietbank), số 62 phố Quán Thánh, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội là của anh Nguyễn Tiến Lực. Đã bị phong tỏa ngày

Trả lại cho các Bị cáo các **hộ chiếu** sau:

STT	Số lượng và tên vật chứng	Nguồn vật chứng
1	Một (01) hộ chiếu số EG1748935 mang tên Lu Yu, cấp ngày 11/9/2019;	- Tạm giữ theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu hồi 18h30 ngày 26/10/2019 của Cục Quản lý xuất

- nhập cảnh Bộ Công an đối với Lu Yu.
- 2 Một (01) hộ chiếu số TR4196043 mang tên Nagasawa Kazuaki, cấp ngày 04/6/2015; - Tạm giữ theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu hồi 17h30 ngày 26/10/2019 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an đối với Nagasawa Kazuaki.
- 3 Một (01) hộ chiếu số C4273106 mang tên Trần Diệu Th; - Do Trần Diệu Th tự nguyện giao nộp cho Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an theo Biên bản làm việc hồi 23h ngày 27/10/2019 với Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an.
- 4 Một (01) hộ chiếu số C2788213 mang tên Hoàng Mạnh D. - Tạm giữ theo Biên bản về việc tạm giữ hộ chiếu số 1235/BBTGHC- NB hồi 10h45 ngày 30/10/2019 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an.
- 5 Một (01) hộ chiếu số C6279627 mang tên Nguyễn Trọng D. - Do Nguyễn Trọng D tự nguyện giao nộp cho Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an theo bản cam kết tự nguyện để lại hộ chiếu ngày 28/10/2019.
- 6 Một (01) hộ chiếu số C5432150 mang tên Hoàng Văn Linh. - Tạm giữ theo Biên bản về dừng xuất cảnh số 352/BBDXC-NB hồi 11h30 ngày 26/10/2019 của Cục

		Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an.
7	Một (01) hộ chiếu số C3851000 mang tên Khúc Việt Nam.	- Tạm giữ theo Biên bản về dừng xuất cảnh số 355/BBDXC-NB hồi 11h30 ngày 26/10/2019 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an.
8	Một (01) hộ chiếu C6551693 mang tên Lê Văn Nghị.	- Tạm giữ theo Biên bản về dừng xuất cảnh số 354/BBDXC-NB hồi 11h40 ngày 26/10/2019 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an.
9	Một (01) hộ chiếu B9922221 mang tên Nguyễn Tiến Lực.	- Tạm giữ theo Biên bản về dừng xuất cảnh số 353/BBDXC-NB hồi 11h40 ngày 26/10/2019 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an
10	Một (01) sổ tiết kiệm có kỳ hạn số TA03390226 mở tại ngân hàng Techcombank mang tên Trần Diệu Th và Nguyễn Trọng D.	- Tạm giữ do Trần Diệu Th tự nguyện giao nộp theo Bản cam kết ngày 27/10/2019.
11	Một (01) sổ tiết kiệm có kỳ hạn số TA03390222 mở tại ngân hàng Techcombank mang tên Trần Diệu Th và Nguyễn Trọng D.	- Tạm giữ theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử hồi 8h ngày 12/5/2020 do Nguyễn Thị Chi tự nguyện giao nộp.
12	Một (01) thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số	- Tạm giữ theo Biên bản giao nhận

- BB006250 mở tại ngân hàng Vietbank tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử hồi
mang tên Trần Diệu Th và Vũ Đình Dũng. 10h ngày 08/5/2020 do Khúc Việt
Nam tự nguyện giao nộp.
- 13 Một (01) thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số - Tạm giữ theo Biên bản giao nhận
BB006249 mở tại ngân hàng Vietbank tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử hồi
mang tên Trần Diệu Th và Hoàng Thị Nội. 10h25 ngày 08/5/2020 do Nguyễn
Tiến Lực tự nguyện giao nộp.
- 14 Một (01) điện thoại Iphone màu xám bạc, - Tạm giữ theo Biên bản tạm giữ
số IMEI: 357329094951078, kèm 01 sim đồ vật, tài liệu hồi 18h30 ngày
Viettel 4G số seri trên sim: 26/10/2019 của Cục Quản lý xuất
8984048000065945532; của bị can Lu Yu. nhập cảnh Bộ Công an đối với Lu
Yu và Biên bản mở niêm phong,
đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi
14h15 ngày 16/1/2020.
- 15 Một (01) điện thoại MEITU màu cam, số - Tạm giữ theo Biên bản tạm giữ
IMEI: 861988039454495 không có sim đồ vật, tài liệu hồi 18h30 ngày
trong máy; của bị cáo Lu Yu. 26/10/2019 của Cục Quản lý xuất
nhập cảnh Bộ Công an đối với Lu
Yu và Biên bản mở niêm phong,
đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi
14h15 ngày 16/1/2020.
- 16 Một (01) điện thoại Honor màu đen, số - Tạm giữ theo Biên bản tạm giữ
IMEI 1: 861785048361830, số IMEI 2: đồ vật, tài liệu hồi 17h30 ngày
861785048508687, kèm 01 sim 26/10/2019 của Cục Quản lý xuất
Vietnamobile và 01 sim mạng Trung Quốc nhập cảnh Bộ Công an đối với
đã qua sử dụng; của bị cáo Nagasawa Nagasawa Kazuaki và Biên bản

	Kazuaki.	mở niêm phong, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 9h ngày 25/3/2020.
17	Một (01) điện thoại Iphone màu đen, IMEI: 356774086416054, kèm 01 sim Viettel; của bị cáo Trần Diệu Th.	- Tạm giữ do Trần Diệu Th tự nguyện giao nộp cho Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an theo Bản cam kết ngày 27/10/2019 và Biên bản mở niêm phong, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 14h30 ngày 9/1/2020.
18	Một (01) điện thoại Iphone màu trắng, số IMEI: 354868094029040, kèm 01 sim Viettel; của bị cáo Nguyễn Trọng D.	- Tạm giữ do Nguyễn Trọng D tự nguyện giao nộp cho Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an theo Bản tường trình ngày 28/10/2019 và Biên bản mở niêm phong, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 9h35 ngày 9/1/2020.
19	Một (01) điện thoại Iphone, số IMEI 353294074519127 kèm 01 sim Viettel; của bị cáo Hoàng Mạnh D, máy cong vênh màn hình.	- Tạm giữ do Hoàng Mạnh D tự nguyện giao nộp cho Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an theo Bản tường trình ngày 30/10/2019 và Biên bản mở niêm phong, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 9h40 ngày 8/1/2020.
20	Một (01) điện thoại nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 869125022827013, số IMEI 2: 869125022827005 kèm 02 sim Viettel;	- Tạm giữ theo Biên bản bắt bị can để tạm giam hồi 19h35 ngày 24/12/2019 và Biên bản mở niêm

	của bị cáo Hoàng Mạnh D.	phong, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 14h30 ngày 8/1/2020.
21	Một (01) điện thoại Sam Sung, số IMEI 358334086782001 của Hoàng Văn Linh	- Tạm giữ do Hoàng Văn Linh tự nguyện giao nộp cho Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an theo Bản cam kết ngày 26/10/2019 và Biên bản mở niêm phong, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 13h30 ngày 3/1/2020.
22	Một (01) điện thoại Iphone, số IMEI 353041090848976, kèm 01 sim Viettel của Khúc Việt Nam	- Tạm giữ do Khúc Việt Nam tự nguyện giao nộp cho Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an theo Bản cam kết ngày 26/10/2019 và Biên bản mở niêm phong, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 9h ngày 2/1/2020.
23	Một (01) điện thoại Sam Sung, số IMEI: 359051090508144, kèm 01 sim Viettel của Lê Văn Nghị	- Tạm giữ do Lê Văn Nghị tự nguyện giao nộp cho Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an theo Bản cam kết ngày 26/10/2019 và Biên bản mở niêm phong, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 8h ngày 3/1/2020.
24	Một (01) điện thoại Sam Sung, số IMEI 1: 351724101083269, số IMEI 2: 351725101083266, kèm 01 sim điện thoại	- Tạm giữ do Nguyễn Tiến Lực tự nguyện giao nộp cho Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an theo

của Nguyễn Tiến Lực.

Bản cam kết ngày 26/10/2019 và Biên bản mở niêm phong, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 8h30 ngày 14/2/2020.

01 đĩa CD (chứa dữ liệu được trích xuất từ camera ở quán cà phê số 149 phố Nguyễn Đình Thi, quận Tây Hồ, Hà Nội được ghi theo biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 23/4/2020 của Cơ quan ANĐT - BCA, bên nhận không kiểm tra được nội dung lưu trong đĩa CD).

* Tất cả các điện thoại nêu trên đều đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản. Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 43/QĐ-VKSTC-V1, ngày 17/06/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao lập ngày 07 tháng 07 năm 2020 Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Các Bị cáo phải có trách nhiệm đến các Ngân hàng cùng những người có liên quan để làm thủ tục rút tiền trả lại cho Họ.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các Bị cáo, mỗi Bị cáo phải phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao Bản án hoặc được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội
- VKS; Công an thành phố Hà Nội;
- Cục lãnh sự, Bộ ngoại giao.
- Cục THADS thành phố Hà Nội.
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG VĂN THÀNH